

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt đề án “Phát triển Trường Đại học Y Hà Nội đến năm 2030
tầm nhìn đến năm 2050 ngang tầm với các Đại học hàng đầu châu Á và thế giới”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Căn cứ Thông báo kết luận số 103/TB-VPCP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại buổi thăm và làm việc với Trường Đại học Y Hà Nội;

Bộ Y tế kính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển Trường Đại học Y Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 ngang tầm với các đại học hàng đầu châu Á và thế giới” như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Việt Nam hiện tại là quốc gia đông dân thứ ba trong khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 15 trên thế giới với dân số trung bình của Việt Nam năm 2023 đã đạt 100,3 triệu người. Việt Nam đã đạt được một số mục tiêu thiên niên kỷ như giảm tỷ lệ tử vong mẹ, tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh và trẻ dưới 1 tuổi, tuổi thọ bình quân cũng khá cao 70 đối với nam và 76 đối với nữ. Với sự chuyển dịch của mô hình bệnh tật cùng với những biến đổi nhân khẩu học mạnh mẽ của dân số Việt Nam, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân là rất lớn. Tuy nhiên, nguồn cung nhân lực y tế hiện tại đang rất hạn chế, về cả số lượng cũng như trình độ chuyên môn.

Tính đến năm 2023, số bác sĩ trên 10.000 dân của Việt Nam là 12,5 và tỷ lệ giường bệnh trên 1 vạn dân là 32. Theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Quốc hội giao tại Nghị quyết 103/2023/QH15 và Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngành Y tế được giao nâng số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 13,5 bác sĩ và số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 32,5 giường bệnh. Căn cứ quyết định số 201/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đến năm 2030 đạt 35 giường bệnh trên 10.000 dân, 19 bác sĩ trên 10.000 dân, 4,0 dược sĩ trên 10.000 dân, 33 điều dưỡng trên 10.000 dân, tỉ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15% tổng số giường bệnh. Theo

đó, việc mở rộng và tăng cường đào tạo y khoa từ một trường trọng điểm quốc gia, uy tín hàng đầu như Đại học Y Hà Nội đến năm 2050 là rất cấp thiết.

Việc đào tạo nhân lực y tế hiện nay ở các cơ sở đào tạo đại học đang gặp nhiều thách thức lớn, bao gồm việc thiếu điều kiện thiếu bệnh viện thực hành cho sinh viên khi số sinh viên quá đông, điều kiện giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn nhiều khó khăn. Chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định cần đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực cho y tế cơ sở. và đổi mới chương trình đào tạo, chú trọng nâng cao năng lực thực hành và chuyên môn. Tuy nhiên, hiện nay tại Việt Nam, chưa có bất kỳ cơ sở đào tạo y tế công lập đạt được các thứ hạng cao trong các bảng xếp hạng của Quốc tế và châu Á. Sự cấp thiết hiện nay là việc phát triển một cơ sở đào tạo y khoa hiện đại phục vụ cho đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và tiến tới hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần hướng tới mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân (UHC) và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) liên quan đến sức khỏe. Yêu cầu và khó khăn hiện nay là cần thiết phải mở rộng, đầu tư để gánh vác trách nhiệm phục vụ kỷ nguyên mới của đất nước và ngành y tế.

Trường Đại học Y Hà Nội được thành lập từ năm 1902, là cơ sở giáo dục đại học nằm trong nhóm đại học trọng điểm quốc gia. Trải qua hơn 122 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo trên 30.000 bác sĩ Y khoa và cử nhân Y khoa, trên 32.000 thạc sĩ, BSNT, BSCK, trên 1.700 tiến sĩ cho hệ thống nhân lực Y tế của đất nước. Căn cứ theo công bố Xếp hạng đại học thế giới Times Higher Education 2025 (công bố vào tháng 10/2024), Trường đại học Y Hà Nội là trường đào tạo y khoa duy nhất của Việt Nam có tên trong xếp hạng uy tín quốc tế Times Higher Education, đứng trong nhóm 801-1.000 các trường đại học xuất sắc trên thế giới, đánh dấu sự phát triển của nhà trường và phản ánh nỗ lực vượt bậc trong nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế.

Hiện nay, cơ sở vật chất của Trường Đại học Y Hà Nội đã không còn đáp ứng được với yêu cầu hiện tại trên con đường thực hiện sứ mạng mà Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân giao phó. Diện tích đất của Trường là 0.19km², so với diện tích của một số trường Đại học Hàng đầu của Châu Á thì quy mô trường Đại học Y Hà Nội còn quá khiêm tốn (Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc 2,6 km², Đại học Tokyo, Nhật Bản 2,8 km², Đại học Chiang Mai, Thái Lan 70ha). Mặc dù là cơ sở đào tạo lĩnh vực khoa học sức khỏe lớn nhất Việt Nam, nhưng số lượng cơ sở nghiên cứu

trọng điểm chất lượng cao, bệnh viện thực hành của Trường Đại học rất hạn chế do thiếu sự đầu tư lớn của Nhà nước trong hàng chục năm qua. Trường Đại học Y Hà Nội hiện đang trên con đường tự chủ và là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm 2023, việc tiếp cận với vốn ngân sách nhà nước là rất hạn chế. Nếu không có những hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, Trường Đại học Y Hà Nội sẽ không thể thực hiện được những nhiệm vụ cao hơn về đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao cho đất nước trong tình hình mới. Do đó, nhất thiết cần có các chính sách ưu tiên để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm và hệ thống bệnh viện thực hành, đảm bảo sự bền vững của nguồn nhân lực đáp ứng cho các bệnh viện tại Việt Nam.

2. Căn cứ xây dựng đề án

a) Các văn kiện của Đảng

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành y tế đến năm 2030; 05 chương trình khoa học công nghệ cấp Bộ giai đoạn 2021-2025.

- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công

nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Các Luật

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2019;
- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2012;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14, có hiệu lực từ 01/07/2019 đã quy định rõ cơ cấu tổ chức của đại học, của trường đại học, và mức độ tự chủ. Luật cũng quy định rõ quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục đại học, trong đó khuyến khích quá trình sắp xếp, sáp nhập các trường đại học thành đại học lớn.
- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 28/6/2024.

c) Các văn bản dưới Luật

- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 có hiệu lực từ 15/02/2020;
- Nghị quyết số 50/2010/QH12 ngày 19/6/2010 của Quốc hội khóa XII về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học;
- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/1/2018 của Chính phủ: Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Quyết định số 569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030

- Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 5/2/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050, Trường Đại học Y Hà Nội trở thành một đại học định hướng nghiên cứu thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á, có mô hình tổ chức và quản trị tiên tiến, bộ máy tinh gọn, tiên phong đổi mới sáng tạo trong giáo dục đại học lĩnh vực khoa học sức khỏe nhằm tạo ra các sản phẩm đào tạo, khoa học công nghệ và dịch vụ y tế tinh hoa phục vụ cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Được xếp hạng trong danh mục 100 đại học hàng đầu châu Á và 800 đại học hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín và có ít nhất 02 nhóm ngành được xếp hạng trong nhóm 100 của bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

2.2. 100% chương trình đào tạo đại học và ít nhất 30% chương trình đào tạo sau đại học được kiểm định bởi tổ chức kiểm định quốc gia.

2.3. Ít nhất 2 chương trình đào tạo được kiểm định bởi tổ chức quốc tế có uy tín và 70% chương trình đào tạo được kiểm định đạt tiêu chuẩn xếp hạng 5 sao bởi tổ chức xếp hạng uy tín trong nước-quốc tế.

2.4. Tỷ lệ ngành đang đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đạt từ 50% trở lên, có quy mô tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ít nhất 20% tổng quy mô tuyển sinh và cấp trung bình từ 100 bằng tiến sĩ trở lên trong một năm.

2.5. Tỷ số sinh viên/giảng viên dưới 10 sinh viên/giảng viên.

2.6. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ ít nhất 70% tổng số giảng viên cơ hữu; tỷ lệ giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất 20% tổng giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ.

2.7. Tỷ lệ các cán bộ học thuật trong lĩnh vực khoa học sức khỏe và lĩnh vực liên quan, đánh giá Đại học Y Hà Nội là trường hàng đầu quốc gia chiếm ít nhất 90%, và hàng đầu khu vực châu Á chiếm ít nhất 40%.

2.8. Tỷ lệ giảng viên quốc tế chiếm ít nhất 1% và tỷ lệ sinh viên quốc tế theo học chương trình đào tạo chính quy chiếm ít nhất 1%.

2.9. Ít nhất 1 bệnh viện thực hành nằm trong bảng xếp hạng 20 bệnh viện có điểm chất lượng bệnh viện cao nhất Việt Nam và có ít nhất 1 dịch vụ y tế đạt được chứng nhận xếp hạng chất lượng quốc tế.

2.10. Phát triển các lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn, ứng dụng công nghệ mới đảm bảo vai trò tiên phong trong nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe của cả nước, công bố mỗi năm ít nhất 1000 bài báo trong nước và quốc tế, trong đó số bài báo quốc tế trên tạp chí khoa học có uy tín là 100%, đảm bảo tối thiểu 0.75 bài báo/giảng viên cơ hữu.

2.11. Tỷ trọng nguồn thu giai đoạn 2027-2030 từ các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, chuyển giao ít nhất 15% tổng thu.

2.12. Diện tích đất tính bình quân trên một người học chính quy quy đổi theo trình độ và lĩnh vực đào tạo đạt ít nhất 25m².

2.13. Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu cho Bệnh viện là 100m²/giường bệnh.

2.14. Đến năm 2035, hoàn thiện cơ cấu tổ chức với quy mô đại học thông minh, quản trị tiên tiến, đảm bảo môi trường xanh: thành lập mới ít nhất 3 trường đại học thành viên, có quy mô đào tạo chính quy quy đổi trên 15.000 người, ít nhất 5 bệnh viện trực thuộc đại học, ít nhất 20 viện/trung tâm nghiên cứu chuyên sâu cùng các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đặc biệt khác.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Thành lập các trường thuộc Đại học Y Hà Nội: Sắp xếp, hợp nhất một số đơn vị thành 1 trường, tổ chức lại các đơn vị chuyên môn đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá. Đồng thời sắp xếp, tổ chức lại các khoa chuyên ngành và tổ chức lại các tổ chức chính trị xã hội cho phù hợp với mô hình Đại học.

1.2. Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các Trung tâm nghiên cứu, Viện nghiên cứu để nghiên cứu, phát triển công nghệ, chú trọng vào nghiên cứu ứng dụng.

1.3. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính, phục vụ, dịch vụ thuộc Đại học Y Hà Nội, nhằm hỗ trợ các đơn vị chuyên môn là các Trường, các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu hoạt động hiệu quả, thực hiện đúng chiến lược phát triển.

1.4. Tiên phong mở các mã ngành mới theo nhu cầu xã hội và trong khả năng chuyên môn của Nhà trường; tăng quy mô tuyển sinh và tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đại học và sau đại học, kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

1.5. Xây dựng và phát triển chuỗi các Bệnh viện và phòng khám nhằm phát triển hệ thống cơ sở thực hành cho Đại học Y Hà Nội, đảm bảo hoạt động theo đúng các quy định mới của luật, hoạt động hiệu quả và hình thành.

1.6. Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ để chuyển trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội theo Nghị định 99/2019/NĐ-CP.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp quản trị đại học

- Hoàn thiện mô hình quản trị trên cơ sở tự chủ đại học gắn với trách nhiệm giải trình và trách nhiệm tương ứng.

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị, đội ngũ viên chức quản lý, phát huy tính sáng tạo của đội ngũ cũng như đảm bảo ổn định tâm lý viên chức, tạo sự đồng thuận, đoàn kết và ổn định hệ thống.

- Thực hiện chuyển đổi số, số hóa xây dựng cơ sở dữ liệu quản trị và phần mềm quản lý theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về Ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học.

- Rà soát, hoàn thiện, đảm bảo cơ sở vật chất ảnh Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

2.2. Giải pháp về nhân lực

- Đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ viên chức quản lý chuyên nghiệp, triển khai có hiệu quả đề án vị trí việc làm và đào tạo, bồi dưỡng viên chức quy hoạch quản lý, hoàn thiện các quy định về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động và luân chuyển viên chức hiệu quả;

- Đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên, tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ, và các kỹ năng cần thiết cho các giảng viên và tạo điều kiện cử viên chức đi đào tạo trình độ tiến sĩ tại các trường đại học trong nước và nước ngoài đạt chuẩn chất lượng;

- Tăng mức đầu tư cho đào tạo giảng viên, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, thực hành, thí nghiệm, thực tập và công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín;

- Thu hút các nhà khoa học, người có trình độ tiến sĩ, đủ tiêu chuẩn để làm giảng viên.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn liền với chiến lược phát triển học thuật, đáp ứng nhu cầu hội nhập, quốc tế hóa; tăng cường chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài trong nước và quốc tế.

- Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030 theo Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Giải pháp về cơ chế tài chính, phát triển cơ sở vật chất

- Quy hoạch các nguồn lực thực hiện đề án: Quy hoạch, sắp xếp, huy động các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và con người để thực hiện đề án.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình tự chủ đại học, nâng cao mức độ tự chủ về tài chính và hướng tới xây dựng cơ chế tự chủ cho các đơn vị thành viên.

- Xây dựng mới và cải tạo cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và dạy học lâm sàng đảm bảo ngang tầm với các đại học trong khu vực châu Á.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu về Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu về Khoa học công nghệ

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu về Khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe con người

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn thu về dịch vụ khác

- Mở rộng các loại hình dịch vụ phục vụ.

- Chủ động tìm kiếm đối tác với nguồn vốn xã hội hóa triển khai các dự án đầu tư xây dựng các cơ sở mới.

2.4. Giải pháp về nâng cao chất lượng đào tạo

- Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, theo hướng tiên tiến, đáp ứng chuẩn đầu ra, kỹ năng, đạo đức cho người học, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành y tế và xã hội; phát triển các chương trình đào tạo mũi nhọn, chuyên sâu và đặc thù.

- Tăng cường tính liên thông giữa các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, phát triển các chương trình liên ngành, liên kết đào tạo quốc tế, nhập khẩu chương trình đào tạo từ các nước tiên tiến.

- Tiếp tục cải tiến, đổi mới toàn diện các chương trình đào tạo theo hướng tích hợp, tăng cường kết nối với các cơ sở thực hành và nhà tuyển dụng.

- Xây dựng và hoàn thiện khung chuẩn đầu ra, khung năng lực với các trình độ đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chuyên khoa hướng tới khung năng lực của các nước trong khu vực ASEAN và châu Á. Bước đầu đáp ứng Hiệp định khung ASEAN về thỏa thuận công nhận lẫn nhau 1998 đối với lĩnh vực hành nghề Y được ký ngày 26/2/2009.

- Mở rộng áp dụng các phương pháp dạy và học tích cực, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo; hoàn thiện mô hình quản lý đào tạo theo tín chỉ.

- Triển khai các giải pháp về ứng dụng khoa học, công nghệ trong quá trình giảng dạy và học tập, bao gồm phát triển hệ thống phòng học tương tác thông tin, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR); phát triển các kho học liệu số, học liệu mở; ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs);

- Gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học, tăng cường sự tham gia của người học trong các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác nước ngoài, hỗ trợ các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc gia và quốc tế (AUN-QR, WFME...).

2.5. Giải pháp về nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu và đào tạo có trọng điểm, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu trẻ giải quyết những lĩnh vực trọng tâm; hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc trên cơ sở hợp tác với các tổ chức và đối tác nước ngoài

- Tập trung nghiên cứu các lĩnh vực về các bệnh truyền nhiễm, các bệnh không lây nhiễm, công nghệ gene-protein, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin theo công nghệ mRNA, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y học và các nghiên cứu cơ bản nhằm nâng cao trình độ và vị thế y học của Việt nam trong khu vực và trên thế giới

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, tăng cường công tác sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, phát triển mạng lưới các tổ chức chuyên nghiệp phục vụ quá trình chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý khoa học và công nghệ theo hướng giao nhiệm vụ cho các nhóm nghiên cứu theo sản phẩm, thực hiện hiệu quả Nghị định 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính hoạt động khoa học và công nghệ.

2.6. Giải pháp phát triển hệ thống cơ sở thực hành

- Tăng cường và củng cố mối quan hệ hợp tác với các cơ sở thực hành truyền thống;

- Tổ chức sắp xếp lại Bệnh viện 71 Trung ương, Bệnh viện Điều dưỡng - Phục Hồi chức năng Trung ương thành Bệnh viện thực hành của Trường Đại học Y Hà Nội;

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực xây dựng chuỗi các Bệnh viện và phòng khám nhằm phát triển hệ thống cơ sở thực hành cho Đại học Y Hà Nội;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và các tỉnh thành phố tìm kiếm, rà soát và lựa chọn các vị trí đất cho phát triển cơ sở thực hành phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương;

- Mở rộng và phát triển cơ sở đào tạo, nghiên cứu và cơ sở thực hành đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

2.7. Giải pháp về truyền thông, thông tin và hợp tác quốc tế

- Thực hiện chiến lược quốc tế hóa Đại học Y Hà Nội nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín và tầm ảnh hưởng quốc tế của Đại học Y Hà Nội trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong đó cần thực hiện: quốc tế hóa chương trình đào tạo; quốc tế hóa nghiên cứu khoa học; xây dựng môi trường học tập và làm việc quốc tế; xây dựng và củng cố mạng lưới hợp tác quốc tế; hiện đại hoá cơ sở vật chất và nâng cao vị trí xếp hạng quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các đối tác truyền thống thông qua thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ với các đại học hàng đầu thế giới và tham gia tích cực vào các hoạt động hợp tác với các nước trong khu vực và các tổ chức quốc tế.

- Tích cực quảng bá, giới thiệu Đại học Y Hà Nội với các đối tác trong nước và quốc tế thông qua các hoạt động hợp tác, các mối quan hệ nhằm nâng cao hình ảnh và vị thế của Đại học Y Hà Nội.

2.8. Giải pháp Chuyển đổi Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội

- Chuyển mô hình Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội có thể thực hiện bằng con đường nâng cấp nội tại “Trường Đại học Y Hà Nội” thành “Đại

học Y Hà Nội", được quyền tự chủ cao hơn trong nhiều lĩnh vực, được nhìn nhận với vị thế cao hơn, phù hợp với định hướng chiến lược và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học Việt Nam.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Từ năm 2025 đến năm 2030: Duy trì thứ hạng xếp hạng 801-1000 Trường Đại học trong các bảng xếp hạng uy tín trong khu vực và trên thế giới. Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, chuẩn bị các điều kiện phát triển thành Đại học.

2. Từ năm 2031 đến năm 2035: Đưa Trường Đại học Y Hà Nội trở thành đại học định hướng nghiên cứu tự chủ trong danh mục xếp hạng 100 đại học hàng đầu châu Á và 600-800 đại học hàng đầu thế giới theo bảng xếp hạng đại học quốc tế uy tín (Tổ chức xếp hạng uy tín thế giới như Tổ chức Times Higher Education World University Rankings và QS World University Rankings) và có ít nhất 02 nhóm ngành được xếp hạng trong nhóm 100 của bảng xếp hạng quốc tế uy tín; xây dựng Đại học Y Hà Nội thành đại học định hướng nghiên cứu lĩnh vực khoa học sức khỏe ngang tầm với các trường y khoa hàng đầu châu Á.

3. Từ năm 2036 đến năm 2050: Phát triển Đại học Y Hà Nội với mô hình tổ chức và quản trị tiên tiến, bộ máy tinh gọn, các đơn vị gắn kết hữu cơ, đảm bảo thực hiện tự chủ hiệu quả.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hoạt động thường xuyên;
- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;
- Nguồn thu học phí và phí, lệ phí được để lại chi theo quy định;
- Nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ phần chi phí hoạt động sự nghiệp công;
- Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh, tư vấn và chăm sóc sức khỏe nhân dân;
- Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Vốn đầu tư phát triển; Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao...;
- Nguồn vốn huy động, nguồn vốn vay, liên doanh, liên kết, nhận vốn góp đầu tư tài chính, nhận viện trợ, tài trợ theo quy định;

- Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, của địa phương (Hà Nội, Bắc Ninh, Thanh Hóa...) cho Phân hiệu và các cơ sở của Trường đóng trên địa bàn hoặc hỗ trợ trực tiếp cho Trường; Nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các hoạt động của Trường;

- Nguồn thu từ các dự án trong và ngoài ngân sách;

- Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế

1.1. Chỉ đạo và hướng dẫn Trường Đại học Y Hà Nội thực hiện Đề án, giải quyết kịp thời, hiệu quả những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án. Cụ thể:

- Đảng ủy Trường xây dựng mô hình tổ chức Đảng bộ Đại học Y Hà Nội theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, chỉ đạo các đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội xây dựng mô hình tổ chức hoạt động theo điều lệ của đoàn thể. Mô hình tổ chức của Đảng bộ và các đoàn thể đảm bảo phù hợp, đồng bộ với mô hình tổ chức hoạt động của chính quyền.

- Thành lập các tổ triển khai xây dựng các đề án và lập dự án đầu tư công.

- Công tác tuyên truyền, truyền thông nội bộ: Đảng ủy/Ban Giám hiệu chỉ đạo tổ chức quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng trường tới với các Đảng ủy bộ phận, chi bộ liên quan và các đơn vị cấp 2. Sau đó, đẩy mạnh việc tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phát triển thành đại học và việc tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận của toàn thể viên chức trong việc thực hiện chủ trương của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị và toàn Trường trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng xã hội và đất nước.

- Ban Giám hiệu chỉ đạo, sắp xếp, huy động các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và con người để thực hiện đề án.

1.2. Thành lập tổ công tác quy hoạch, xây dựng mô hình Đại học Y Hà Nội và các tổ công tác tái cấu trúc, xây dựng mô hình các Trường, Khoa, Viện nghiên cứu thuộc Đại học: Nghiên cứu, thống nhất quy định về nguyên tắc, tiêu chí sắp xếp, hợp nhất các đơn vị chuyên môn, các đơn vị hành chính, dịch vụ. Qua đó, xây dựng các

đề án thành lập các Trường, các Viện, các Khoa, các Ban và Trung tâm trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị trong trường và trình Đảng ủy và Hội đồng trường xem xét, phê duyệt; xây dựng đề án chuyển Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

1.3. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định vận hành Trường Đại học Y Hà Nội trong giai đoạn quá độ (có trường, khoa, viện thuộc Trường) và quy chế, quy định phù hợp với mô hình Đại học Y Hà Nội.

1.4. Quy hoạch, sắp xếp về cơ sở vật chất cho việc xây dựng các Trường, Viện Nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hiện có.

1.5. Quy hoạch, sắp xếp đội ngũ viên chức phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động trong thời kỳ mới.

1.6. Tạo điều kiện, hỗ trợ xây dựng các cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng, bổ nhiệm nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế. Thúc đẩy, tạo điều kiện thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp.

1.7. Ưu tiên bố trí nguồn vốn 2.400 tỷ đồng trong kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 cho dự án “Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc, giảng đường, phòng thực tập, thực hành, các viện và trung tâm nghiên cứu Đại học Y Hà Nội tại số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội” và dự án “Đầu tư xây dựng Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa” (theo đề xuất tại công văn số 2174/ĐHYHN-TCKT ngày 13/9/2024 gửi Bộ Y tế).

1.8. Hỗ trợ phát triển Chuỗi bệnh viện thực hành và phòng khám góp phần đào tạo các chuyên khoa đặc thù kỹ thuật cao.

1.9. Sắp xếp lại một số Bệnh viện ngành về Trường Đại học Y Hà Nội để hình thành chuỗi Bệnh viện thực hành.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.1. Chủ trì, hướng dẫn xây dựng và hỗ trợ thực hiện Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học Y Hà Nội có căn cứ tính chất đặc thù của đào tạo nhân lực y tế, định hướng nghiên cứu thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á; thực

hiện theo tinh thần Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới “Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt”.

2.2. Ưu tiên cho Đại học Y Hà Nội tham gia các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học - công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, đề án đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài.

2.3. Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý đào tạo để tạo hành lang pháp lý cho cơ sở đào tạo thực hiện đồng bộ, được điều chỉnh và cập nhật theo Luật Giáo dục.

2.4. Tạo điều kiện cho Trường mở ngành đào tạo mới theo hướng phát triển các chương trình đào tạo mũi nhọn, chuyên sâu và đặc thù và đa ngành, đa lĩnh vực.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển 2.400 tỷ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, là cơ sở triển khai thành công các Dự án trong Đề án phát triển Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2050; ưu tiên bố trí nguồn vốn cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, vốn đầu tư chiều sâu cho hệ thống các phòng thí nghiệm tiên tiến trong các lĩnh vực ưu tiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

3.2. Giới thiệu Đại học Y Hà Nội tiếp cận các nguồn vốn ODA, các quỹ hoặc tổ chức quốc tế.

4. Bộ Tài chính

4.1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Đề án phát triển Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2050, đặc biệt là kinh phí xây dựng chuỗi bệnh viện thực hành và kinh phí đào tạo một số chuyên ngành y tế chiến lược như các bệnh lây nhiễm, các bệnh không lây nhiễm, chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo và các ngành công nghệ sinh học trong y học cơ bản;

4.2. Giao dự toán chi ngân sách, phân bổ, cấp phát kinh phí thực hiện đề án theo đúng quy định của pháp luật;

4.3. Giới thiệu Đại học Y Hà Nội tiếp cận các nguồn vốn ODA, các quỹ hoặc tổ chức quốc tế;

4.4. Hướng dẫn xây dựng và ban hành cơ chế tài chính thực hiện đề án phát triển Đại học Y Hà Nội thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á.

5. Bộ Tài Nguyên và Môi trường

Có cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giới thiệu quỹ đất xây dựng các Trường, Viện nghiên cứu và cơ sở thực hành;

6. Bộ Khoa học và Công nghệ

6.1. Hướng dẫn xây dựng và hỗ trợ thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Y Hà Nội thành Đại học định hướng nghiên cứu thuộc nhóm cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á.

6.2. Có chính sách đầu tư cho các nghiên cứu trọng điểm của Đại học Y Hà Nội, hỗ trợ xây dựng các trung tâm, viện nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh.

7. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân các Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương

7.1. Có cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giới thiệu và có định hướng ưu tiên quỹ đất xây dựng các Trường, Viện nghiên cứu và Bệnh viện thực hành; cân đối kinh phí đầu tư và kinh phí hoạt động thường xuyên, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn;

7.2. Đặt hàng Đại học Y Hà Nội triển khai đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế; chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế của Thành phố Hà Nội và các tỉnh.

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

7.1. Tác động

Thực hiện thành công Đề án này là cơ sở, căn cứ thực tiễn để Đảng và Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành những chính sách mới thúc đẩy sự phát triển của ngành giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Mô hình Đại học Y Hà Nội đổi mới, tự chủ toàn diện, hoạt động hiệu quả sẽ hướng đến là hình mẫu và dẫn dắt, tiên phong trong hệ thống giáo dục y khoa nói riêng và giáo dục đại học Việt Nam.

Đại học Y Hà Nội sẽ là một Đại học khoa học sức khỏe công lập, tự chủ đầu tiên trong cả nước, tạo ra một môi trường chuẩn mực về quản trị, chương trình, nội dung đào tạo, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Với mục tiêu hướng tới việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhất cho ngành y tế. Các ngành đào tạo y khoa, đổi mới của Đại học Y Hà Nội sẽ có nhu cầu rất cao không chỉ ở Việt Nam mà còn trong khu vực và trên thế giới. Thực hiện thành công Đề án sẽ nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, góp phần thúc đẩy thứ hạng giáo dục đại học Việt Nam trên các bảng xếp hạng quốc tế.

Đại học Y Hà Nội sẽ là đầu tàu đổi mới về phương pháp giáo dục và nghiên cứu, là nhân tố tiên phong trong công tác phát triển ngành giáo dục đại học nói chung và giáo dục y khoa nói riêng. Vận hành trong cơ chế tự chủ toàn diện tạo điều kiện thuận lợi cho Đại học Y Hà Nội trong công tác quản trị, điều hành, ban hành chính sách thu hút nhân tài, đa dạng hóa hình thức hoạt động bao gồm xã hội hóa nguồn vốn đầu tư, liên kết đảm bảo đầu ra cùng doanh nghiệp, tăng khả năng thành công của người học. Đại học Y Hà Nội cũng sẽ là đầu tàu đột phá trong công tác xã hội hóa giáo dục thông qua việc tham gia hợp tác với các doanh nghiệp đào tạo và chuyển giao công nghệ, đa dạng hóa các hoạt động đào tạo và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu. Trên khía cạnh vĩ mô, việc cung cấp dịch vụ nghiên cứu khoa học cho các dịch vụ y tế sẽ tạo ra thu nhập gia tăng trong sản phẩm tác động tích cực đến giá trị kinh tế của Việt Nam.

Quy mô và chất lượng đào tạo bác sĩ, cử nhân y khoa của Đại học Y Hà Nội dễ được nâng cao đáng kể, đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu cao hơn của mục tiêu chăm sóc sức khỏe nhân dân và kỷ nguyên vươn mình của đất nước. Ngoài ra nguồn sinh viên tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội là nguồn cung cho đội ngũ giảng viên có trình độ giảng dạy và nghiên cứu khoa học chất lượng cao cho các Đại học, trường đại học khoa học sức khỏe trong và ngoài nước.

Đại học Y Hà Nội tiếp tục kế thừa và phát huy mối quan hệ truyền thống với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước, tiên phong trong việc xây dựng mạng lưới các trường Đại học thúc đẩy hoạt động đào tạo chuyên đề theo công việc, đẩy mạnh ứng dụng Khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn xã hội.

7.2. Nguồn lực thực hiện đề án

Để thực hiện đề án, nguồn nhân lực hiện có của Trường với nhiều thầy cô là chuyên gia hàng đầu của ngành y tế là cơ sở vững chắc để đảm bảo chất lượng và phát triển bền vững của Nhà trường. Đội ngũ giảng viên của Trường với trên 49% Tiến sĩ, trên 20% Giáo sư, Phó giáo sư trên tổng số giảng viên, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế... trở thành thế mạnh vững chắc để thực hiện đề án.

Nguồn kinh phí thực hiện đề án sẽ được đảm bảo từ nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn đầu tư phát triển ở cả Trung ương và địa phương nơi Trường Đại học Y Hà Nội có cơ sở; kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo, cùng với nguồn vốn vay, vốn viện trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

theo quy định của pháp luật và các nguồn xã hội hóa, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Y tế đã xin ý kiến đóng góp cho đề án và nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của 15/17 Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương thống nhất cao về sự cần thiết ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển Trường Đại học Y Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 ngang tầm với các Đại học hàng đầu châu Á và thế giới”.

Các ý kiến góp ý cụ thể của các Bộ, ngành, địa phương liên quan đã được Bộ Y tế tổng hợp, tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Đề án.

(Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương đối với Dự thảo Đề án xin gửi kèm theo).

Trên đây là Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Đề án “Phát triển Trường Đại học Y Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 ngang tầm với các Đại học hàng đầu châu Á và thế giới”, Bộ Y tế kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phó TTg CP Lê Thành Long (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng BYT;
- Công TTĐT của BYT;
- Lưu: VT, K2ĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tri Thức